

| Số TT | Tên đường                                                      | Đoạn đường                           |                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                | Từ                                   | Đến                                   |                          |
| 11    | Đường nội bộ khu dân cư Phan Bội Châu                          | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 12    | Đường phía sau khu dân cư và thương mại, dịch vụ Phan Bội Châu | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 13    | Đường Đoàn Đức Thái                                            | Ngã ba Quốc lộ 14                    | Ngã ba vào nhà ông Ba Tuyên           | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã ba vào nhà ông Ba Tuyên          | Giáp đường Đường Nguyễn Thị Minh Khai | 1,00                     |
| 14    | Đường Nguyễn Huệ                                               | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 15    | Đường Ngô Gia Tự                                               | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 16    | Đường Trần Phú                                                 | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 17    | Đường Võ Thị Sáu                                               | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 18    | Đường Hai Bà Trưng                                             | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 19    | Đường Trần Hưng Đạo                                            | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 20    | Đường Điều Ong                                                 | Ngã ba giao Quốc lộ 14               | Ngã ba giao đường Đường Hai Bà Trưng  | 1,21                     |
|       |                                                                | Ngã ba giao đường Đường Hai Bà Trưng | Đập thủy lợi Bù Môn                   | 1,50                     |
|       |                                                                | Ngã 3 giao đường Đường Điều Ong      | Sóc Bù Môn                            | 1,00                     |
| 21    | Đường Nguyễn Văn Trỗi                                          | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 22    | Đường Lê Hồng Phong                                            | Ngã tư Quốc lộ 14                    | Ngã tư đường D1                       | 1,44                     |
|       |                                                                | Ngã tư đường D1                      | Giáp đường Lý Thường Kiệt             | 1,50                     |
| 23    | Đường D2 (Khu tái định cư Văn hóa giáo dục)                    | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 24    | Đường D3 (Khu tái định cư Văn hóa giáo dục)                    | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 25    | Đường Lý Thường Kiệt                                           | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 26    | Các đường nội bộ khu dân cư Đức Lập                            | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 27    | Đường Nguyễn Thị Minh Khai                                     | Quốc lộ 14                           | Ngã ba vào hồ Bra măng                | 1,00                     |
|       |                                                                | Đoạn còn lại                         |                                       | 1,00                     |
| 28    | Đường Nơ Trang Long                                            | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 29    | Đường Nguyễn Văn Cừ                                            | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |
| 30    | Đường số 3 Xưởng điều Long Đăng                                | Quốc lộ 14                           | Ngã 3 đường vào nhà ông Bọt           | 1,00                     |
|       |                                                                | Đoạn còn lại                         |                                       | 1,00                     |
| 31    | Đường D1                                                       | Toàn tuyến                           |                                       | 1,00                     |

| Số TT | Tên đường                           | Đoạn đường                         |                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                     | Từ                                 | Đến                                      |                          |
| 32    | Đường bên hông nhà thuốc Hà Loan    | Quốc lộ 14                         | Ngã 3 đường Lê Lợi                       | 1,00                     |
| II    | XÃ NGHĨA TRUNG                      |                                    |                                          |                          |
| 1     | Quốc lộ 14                          | Giáp ranh huyện Đồng Phú           | Cầu 23                                   | 1,03                     |
|       |                                     | Cầu 23                             | Hết ranh Trường THCS Nghĩa Trung         | 1,03                     |
|       |                                     | Giáp ranh Trường THCS Nghĩa Trung  | Giáp ranh xã Nghĩa Bình                  | 1,06                     |
| 2     | Đường hai bên chợ Nghĩa Trung       | Hành lang nhà lồng chợ chính       | Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m | 1,05                     |
| 3     | Đường ĐT 759                        | Ngã ba Quốc lộ 14                  | Ranh giới xã Phước Tân, H.Phú Riềng      | 1,08                     |
| 4     | Đường ĐT-753B                       | Ngã ba 21 đi qua Lam Sơn           | Hết tuyến                                | 1,05                     |
| 5     | Trục đường chính Thôn 3 đi Thôn 2   | Giáp Quốc lộ 14                    | Giáp đường ĐT 753B                       | 1,04                     |
| 6     | Đường đi thôn 2                     | Ngã 3 cổng chào thôn 2             | Giáp ranh xã Nghĩa Bình                  | 1,04                     |
| 7     | Các tuyến đường còn lại             | Toàn tuyến                         |                                          | 1,14                     |
| III   | XÃ ĐỨC LIỄU                         |                                    |                                          |                          |
| 1     | Quốc lộ 14                          | Ranh giới xã Đức Liễu - Nghĩa Bình | Cầu Pan Toong                            | 1,09                     |
|       |                                     | Cầu Pa Toong                       | Hết ranh trụ sở UBND xã Đức Liễu         | 1,06                     |
|       |                                     | Giáp ranh trụ sở UBND xã Đức Liễu  | Hết ranh dự án KDC Trường Thịnh          | 1,08                     |
|       |                                     | Giáp ranh dự án KDC Trường Thịnh   | Ngã ba đường 36                          | 1,06                     |
|       |                                     | Ngã ba đường 36                    | Cầu 38 (Đức Liễu)                        | 1,00                     |
| 2     | Đường QL 14 cũ                      | Ngã ba 32                          | Ngã ba 33                                | 1,03                     |
|       |                                     | Ngã ba 33                          | Ngã ba Đức Liễu                          | 1,04                     |
|       |                                     | Ngã ba Đức Liễu                    | Cầu 38 cũ                                | 1,00                     |
| 3     | Đường Sao Bọng - Dăng Hà            | Ngã ba Sao Bọng                    | Ngã ba đường vào tổ 7 thôn 2             | 1,03                     |
|       |                                     | Ngã ba đường vào tổ 7 thôn 2       | Ranh xã Đức Liễu-Thống Nhất              | 1,03                     |
| 4     | Đường bên hông chợ Đức Liễu (2 bên) | Toàn tuyến                         |                                          | 1,08                     |

| Số TT | Tên đường                             | Đoạn đường                        |                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
|       |                                       | Từ                                | Đến                                   |                          |
| 5     | Đường tổ 3B                           | Bên hông Điện Lực                 | Giáp Nhà máy tinh bột VeDan           | 1,03                     |
| 6     | Đường tổ 1                            | Giáp QL14                         | Đầu ranh đất nhà hàng Nông Nghiệp     | 1,03                     |
|       |                                       | Đầu ranh đất nhà hàng Nông Nghiệp | Đối diện Nhà máy tinh bột VeDan       | 1,07                     |
| 7     | Đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình   | Toàn tuyến                        |                                       | 1,09                     |
| 8     | Các tuyến đường còn lại               | Toàn tuyến                        |                                       | 1,00                     |
| IV    | XÃ MINH HƯNG                          |                                   |                                       |                          |
| 1     | Quốc lộ 14                            | Cầu 38 (Đức Liễu)                 | Ngã ba Nông trường Minh Hưng          | 1,13                     |
|       |                                       | Ngã ba Nông trường Minh Hưng      | Hết ranh đất nhà ông Chuẩn            | 1,21                     |
|       |                                       | Hết ranh đất nhà ông Chuẩn        | Ngã ba Minh Hưng                      | 1,00                     |
|       |                                       | Ngã ba Minh Hưng                  | Hết ranh xưởng điều Cao Nguyên        | 1,20                     |
|       |                                       | Giáp ranh xưởng điều Cao Nguyên   | Ngã ba Bà Hành                        | 1,00                     |
|       |                                       | Ngã ba Bà Hành                    | Ranh thị trấn Đức Phong               | 1,20                     |
| 2     | Quốc lộ 14 cũ                         | Ngã ba Nông trường Minh Hưng      | Hết ranh đất nông trường bộ Minh Hưng | 1,00                     |
| 3     | ĐT 760                                | Ngã ba Minh Hưng                  | Hết ranh nhà ông Vũ Văn Hào           | 1,00                     |
|       |                                       | Giáp ranh nhà ông Vũ Văn Hào      | Giáp ranh nhà ông Trần Hùng           | 1,20                     |
|       |                                       | Hết ranh nhà ông Trần Hùng        | Cầu Sông Lấp (giáp ranh xã Bình Minh) | 1,09                     |
| 4     | Đường hai bên chợ Minh Hưng           | Hành lang nhà lồng chợ chính      | Hành lang bên hông nhà lồng chợ chính | 1,20                     |
| 5     | Đường vào Nông trường Minh Hưng       | Ngã ba Nông trường Minh Hưng      | Hết ranh Nông trường Minh Hưng        | 1,12                     |
| 6     | Đường xâm nhập nhựa                   | Quốc lộ 14                        | Khu bảo tồn Thác Đứng Bù Đăng         | 1,44                     |
| 7     | Đường xâm nhập vào thôn 7             | Quốc lộ 14                        | Nhà ông Bùi Văn Tuy                   | 1,03                     |
| 8     | Đường xâm nhập nhựa thôn 3 (02 tuyến) | ĐT 760                            | KDC Thôn 3                            | 1,36                     |
| 9     | Đường nội bộ trong KDC thôn 3         | Nhiều tuyến trong KDC             |                                       | 1,92                     |
| 10    | Các tuyến đường còn lại               | Toàn tuyến                        |                                       | 1,08                     |

| Số TT | Tên đường                           | Đoạn đường                            |                                              | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                     | Từ                                    | Đến                                          |                          |
| V     | XÃ BOM BO                           |                                       |                                              |                          |
| 1     | ĐT 760                              | Cầu Sập (giáp ranh xã Bình Minh)      | Ngã ba cổng chào thôn 8                      | 1,06                     |
|       |                                     | Ngã ba cổng chào thôn 8               | Hết ranh Cổng Nhà văn hóa Bom Bo             | 1,09                     |
|       |                                     | Giáp ranh Cổng Nhà văn hóa Bom Bo     | Hết ranh nhà ông Sáu Lực                     | 1,09                     |
|       |                                     | Giáp ranh nhà ông Sáu Lực             | Ngã 3 ông Võ Lý Hùng                         | 1,11                     |
|       |                                     | Ngã 3 ông Võ Lý Hùng                  | Giáp ranh xã Đường 10                        | 1,03                     |
| 2     | Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau     | Ngã tư Bom Bo                         | Ngã 3 đường Sân Bóng                         | 1,04                     |
|       |                                     | Ngã 3 đường Sân Bóng                  | Hết ranh Trường Lương Thế Vinh               | 1,09                     |
|       |                                     | Giáp ranh Trường Lương Thế Vinh       | Giáp ranh xã Đak Nhau                        | 1,07                     |
| 3     | Đường đi Đăk Liên                   | Ngã tư Bom Bo                         | Ngã tư nhà ông Đỗ Đình Hùng                  | 1,03                     |
|       |                                     | Ngã tư nhà ông Đỗ Đình Hùng           | Ngã 3 nhà ông Ngộ                            | 1,05                     |
|       |                                     | Ngã 3 nhà ông Ngộ                     | Ngã 3 nhà ông Tuấn Anh                       | 1,04                     |
|       |                                     | Ngã 3 nhà ông Ngộ                     | Ngã 3 vào trường Cấp 1, 2 Trần Văn Ôn        | 1,12                     |
|       |                                     | Ngã 3 vào trường Cấp 1, 2 Trần Văn Ôn | Hết ranh đất lâm phần                        | 1,04                     |
| 4     | Đường Nội Ô                         | Hết ranh nhà ông Ba Thành             | Ngã ba Cây xăng Tân Mỹ Hoa đường đi Đăk Nhau | 1,05                     |
|       |                                     | Hết ranh nhà ông Cao Văn Yên          | Ngã ba đường nhà Ông Trúc Lam                | 1,03                     |
| 5     | Đường hai bên chợ Bom Bo            | Hành lang nhà lồng chợ chính          | Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m     | 1,02                     |
| 6     | Đường vô trường Tiểu học            | Ngã 3 nhà ông Tiền                    | Ngã 3 nhà ông Long Quý                       | 1,07                     |
| 7     | Đường Thôn 7 - Thôn 9               | Ngã 3 vào trường Cấp 1, 2 Trần Văn Ôn | Ngã 3 nhà ông Tô Văn Tường                   | 1,07                     |
| 8     | Đường bên hông Trung tâm thương mại | Hết ranh nhà ông Đỗ Đình Hà           | Suối Đăk Liên                                | 1,07                     |
| 9     | Đường vào KDC Thái Thành            | Ngã 3 nhà ông Toàn                    | KDC Thái Thành                               | 1,09                     |
| 10    | Các tuyến đường còn lại             | Toàn tuyến                            |                                              | 1,07                     |
| VI    | XÃ THỌ SƠN                          |                                       |                                              |                          |
| 1     | Quốc lộ 14                          | Giáp ranh xã Đoàn Kết                 | Ngã ba Sơn Hiệp                              | 1,01                     |
|       |                                     | Ngã ba Sơn Hiệp                       | Hết ranh đất bà Lê Thị Đuổi                  | 1,01                     |
|       |                                     | Hết ranh đất bà Lê Thị Đuổi           | Ranh giới xã Thọ Sơn - Phú Sơn               | 1,01                     |



| Số TT | Tên đường                         | Đoạn đường                        |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                   | Từ                                | Đến                                                |                          |
| 2     | Đường hai bên chợ Thọ Sơn         | Hành lang nhà lồng chợ chính      | Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m           | 1,00                     |
| 3     | Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ | Giáp Quốc lộ 14                   | Giáp trạm thủy văn tới sông                        | 1,00                     |
| 4     | Đường Đoàn Kết - Đồng Nai         | Giáp ranh xã Đoàn Kết - Thọ Sơn   | Giáp ranh xã Đồng Nai - Thọ Sơn                    | 1,00                     |
| 5     | Đường liên thôn Sơn Lợi - Sơn Hòa | Ngã 3 Sơn Lợi (giáp Quốc lộ 14)   | Ngã 3 vào trường THCS (Cấp 1,2)                    | 1,00                     |
|       |                                   | Ngã 3 vào trường THCS (Cấp 1,2)   | Suối Sơn Hòa                                       | 1,00                     |
| 6     | Các tuyến đường còn lại           | Toàn tuyến                        |                                                    | 1,00                     |
| VII   | XÃ PHÚ SƠN                        |                                   |                                                    |                          |
| 1     | Quốc lộ 14                        | Ranh giới xã Thọ Sơn - Phú Sơn    | Đập thủy lợi Nông trường                           | 1,10                     |
|       |                                   | Đập thủy lợi Nông trường          | Cổng vào Nông trường                               | 1,20                     |
|       |                                   | Cổng vào Nông trường              | Ranh giới tỉnh Đắk Nông                            | 1,10                     |
| 2     | Quốc lộ 14 cũ                     | Ngã ba đường tránh Quốc lộ 14 cũ  | Hết ranh cây xăng Duy Kỳ                           | 1,00                     |
| 3     | Các tuyến đường còn lại           | Toàn tuyến                        |                                                    | 1,21                     |
| VIII  | XÃ ĐOÀN KẾT                       |                                   |                                                    |                          |
| 1     | Quốc lộ 14                        | Ranh thị trấn Đức Phong           | Ranh xã Thọ Sơn                                    | 1,07                     |
| 2     | ĐT 755                            | Cầu Đăk Chằm (ranh xã Phước Sơn)  | Cầu Tân Minh                                       | 1,07                     |
|       |                                   | Cầu Tân Minh                      | Giáp ranh TT Đức Phong                             | 1,05                     |
| 3     | Đường Đoàn Kết - Đồng Nai         | Ngã ba Vườn chuối                 | Hết ranh trại heo nhà ông Sang                     | 1,09                     |
|       |                                   | Giáp ranh trại heo nhà ông Sang   | Giáp ranh xã Thọ Sơn                               | 1,07                     |
| 4     | Đường Lý Thường Kiệt              | Ngã ba đường ĐT 756               | Giáp ranh thị trấn Đức Phong                       | 1,05                     |
| 5     | Đường Đường Lê Hồng Phong         | Giáp đường Đường Lý Thường Kiệt   | Hết ranh đất nhà ông Tám Dũng (ranh TT. Đức Phong) | 1,05                     |
| 6     | Đường Thác Đứng                   | Giáp ĐT 755                       | Ngã 4 danh lam Thác Đứng                           | 1,12                     |
| 7     | Đường Đoàn Đức Thái               | Giáp Nghĩa địa thị trấn Đức Phong | Hết ranh nhà ông Nhật (ranh TT. Đức Phong)         | 1,08                     |
| 9     | Các tuyến đường còn lại           | Toàn tuyến                        |                                                    | 1,06                     |

| Số TT | Tên đường                 | Đoạn đường                                                           |                                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                           | Từ                                                                   | Đến                                                                 |                          |
| IX    | XÃ THỐNG NHẤT             |                                                                      |                                                                     |                          |
| 1     | Đường số 1 chợ Thống Nhất | Giáp ĐT 755                                                          | Hết tuyến                                                           | 1,00                     |
| 2     | Đường số 2 chợ Thống Nhất | Giáp ĐT 755                                                          | Hết tuyến                                                           | 1,04                     |
| 3     | Đường Sao Bọng - Đăng Hà  | Giáp ranh xã Đức Liễu                                                | Hết ranh trường tiểu học Đường Nguyễn Văn Trỗi (điểm trường thôn 7) | 1,11                     |
|       |                           | Giáp ranh trường tiểu học Đường Nguyễn Văn Trỗi (điểm trường thôn 7) | Ngã 3 Xưởng điều ông Tân                                            | 1,14                     |
|       |                           | Ngã 3 Xưởng điều ông Tân                                             | Ngã 3 nhà hàng Tuấn Lợi - hướng Đăng Hà                             | 1,03                     |
|       |                           | Ngã 3 nhà hàng Tuấn Lợi - hướng Đăng Hà                              | Ngã ba Tám (thôn 9)                                                 | 1,09                     |
|       |                           | Ngã ba Tám (thôn 9)                                                  | Ranh xã Đăng Hà                                                     | 1,06                     |
| 4     | ĐT755                     | Ngã tư trung tâm cụm xã Thống Nhất                                   | Hết ranh xưởng điều Trường Thủy                                     | 1,04                     |
|       |                           | Giáp ranh xưởng điều Trường Thủy                                     | Ngã 3 xã cũ                                                         | 1,04                     |
|       |                           | Ngã 3 xã cũ                                                          | Ranh xã Phước Sơn                                                   | 1,05                     |
|       |                           | Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn                                         | Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn + 500m                                 | 1,05                     |
|       |                           | Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn + 500m                                  | Ngã 3 ông Hoàng Cá Mắm (thôn 4)                                     | 1,03                     |
|       |                           | Ngã 3 ông Hoàng Cá Mắm (thôn 4)                                      | Hết tuyến                                                           | 1,07                     |
| 5     | Các tuyến đường còn lại   | Toàn tuyến                                                           |                                                                     | 1,06                     |
| X     | XÃ BÌNH MINH              |                                                                      |                                                                     |                          |
| 1     | ĐT 760                    | Cầu Sông Lấp (giáp ranh xã Minh Hưng)                                | Ngã ba tình nghĩa                                                   | 1,04                     |
|       |                           | Ngã ba tình nghĩa                                                    | Hết ranh hội trường thôn 3 xã Bình Minh                             | 1,05                     |
|       |                           | Giáp ranh hội trường thôn 3 xã Bình Minh                             | Cầu Sập (giáp ranh xã Bom Bo)                                       | 1,00                     |
| 2     | Các tuyến đường còn lại   | Toàn tuyến                                                           |                                                                     | 1,03                     |



30

| Số TT | Tên đường                       | Đoạn đường                                            |                                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                 | Từ                                                    | Đến                                                  |                          |
| XI    | XÃ ĐỒNG NAI                     |                                                       |                                                      |                          |
| 1     | Đường Đoàn Kết - Đồng Nai       | Ngã ba Vườn chuối (Giáp ranh xã Thọ Sơn)              | Ngã ba đường rẽ vào thôn 5(thôn 5 cũ)                | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã ba đường rẽ vào thôn 5(thôn 5 cũ)                 | Hết ranh đất nhà ông Ty                              | 1,00                     |
|       |                                 | Hết ranh đất nhà ông Ty                               | Hết ranh đất nhà ông Hùng                            | 1,00                     |
|       |                                 | Hết ranh đất nhà ông Hùng                             | Ngã ba cổng chào công ty An Phước                    | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã ba cổng chào công ty An Phước                     | Hết ranh đất ông Điều Quang                          | 1,00                     |
|       |                                 | Hết ranh đất ông Điều Quang                           | Hết tuyến                                            | 1,00                     |
|       |                                 | Hết ranh đất nhà ông Hùng                             | Hết ranh đất nhà ông Ngọt                            | 1,00                     |
|       |                                 | Hết ranh đất nhà ông Ngọt                             | Ngã 3 Bù Chóp                                        | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã 3 Bù Chóp                                         | Cuối tuyến                                           | 1,00                     |
| 2     | Các tuyến đường còn lại         | Toàn tuyến                                            |                                                      | 1,00                     |
| XII   | XÃ ĐƯỜNG 10                     |                                                       |                                                      |                          |
| 1     | ĐT 760                          | Hết ranh nhà ông Vũ Văn Hường (Giáp ranh xã Bom Bo)   | Ngã ba ông Xây                                       | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã ba ông Xây                                        | Hết ranh trường TH Đường Võ Thị Sáu                  | 1,12                     |
|       |                                 | Giáp ranh trường TH Đường Võ Thị Sáu                  | Hết ranh nhà ông Nguyễn Quốc Đạt (quán café Mỹ Châu) | 1,10                     |
|       |                                 | Giáp ranh nhà ông Nguyễn Quốc Đạt (quán café Mỹ Châu) | Ranh giới xã Phú Văn (H. Bù Gia Mập)                 | 1,10                     |
| 2     | Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau | Ngã ba Nùng                                           | Giáp ranh xã Bom Bo                                  | 1,12                     |
| 3     | Các tuyến đường còn lại         | Toàn tuyến                                            |                                                      | 1,00                     |

07

| Số TT | Tên đường                                   | Đoạn đường                                        |                                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                             | Từ                                                | Đến                                               |                          |
| XIII  | XÃ PHƯỚC SƠN                                |                                                   |                                                   |                          |
| 1     | ĐT 755                                      | Ranh giới xã Thống Nhất - Phước Sơn               | Hết ranh HTX Hà My                                | 1,09                     |
|       |                                             | Giáp ranh HTX Hà My                               | Hết ranh nhà ông Đoàn Văn Nhựt                    | 1,19                     |
|       |                                             | Giáp ranh nhà ông Đoàn Văn Nhựt                   | Hết ranh nhà ông Nguyễn Tấn Đá (thôn 3)           | 1,10                     |
|       |                                             | Giáp ranh nhà ông Nguyễn Tấn Đá (thôn 3)          | Cổng nước nhà bà Trần Thị Dung (ấp 4)             | 1,13                     |
|       |                                             | Cổng nước nhà bà Trần Thị Dung (ấp 4)             | Hết ranh nhà bà Đặng Thị Cẩm Nhung                | 1,10                     |
|       |                                             | Giáp ranh nhà bà Đặng Thị Cẩm Nhung               | Ngã ba bà Hải                                     | 1,20                     |
|       |                                             | Ngã ba bà Hải                                     | Ranh xã Đoàn Kết                                  | 1,10                     |
| 2     | Ngã 3 bà Hải đi xã Đồng Nai (đường liên xã) | Ngã ba bà Hải                                     | Ranh xã Đồng Nai                                  | 1,10                     |
| 3     | Đường đi ngã ba Ba Tàu đến Bàu Cá rô        | Giáp đường ĐT 755                                 | Hết tuyến                                         | 1,03                     |
| 4     | Ngã 3 Xe Vàng đi Lòng Hồ                    | Ngã ba Xe Vàng                                    | Hết ranh đất ông Bùi Văn Biển                     | 1,25                     |
| 5     | Các tuyến đường còn lại                     | Toàn tuyến                                        |                                                   | 1,10                     |
| XIV   | XÃ ĐĂNG HÀ                                  |                                                   |                                                   |                          |
| 1     | Đường Sao Bọ - Đăng Hà                      | Ranh xã Thống Nhất                                | Cầu số 3                                          | 1,20                     |
|       |                                             | Cầu số 3                                          | Hết ranh nhà ông Nguyễn Khoa Trường               | 1,17                     |
|       |                                             | Giáp ranh nhà ông Nguyễn Khoa Trường              | Ngã 3 nhà ông Thoại                               | 1,20                     |
|       |                                             | Ngã 3 nhà ông Thoại                               | Cầu Đăng Hà (Giáp ranh Huyện Cát Tiên)            | 1,17                     |
| 2     | Các tuyến đường còn lại                     | Toàn tuyến                                        |                                                   | 1,00                     |
| XV    | XÃ ĐẮK NHAU                                 |                                                   |                                                   |                          |
| 1     | Đường liên xã Bom Bo - Đắc Nhaus            | Ranh giới xã Bom Bo                               | Hết ranh nhà ông Nguyễn Mạnh Trường (Chủ tịch xã) | 1,12                     |
|       |                                             | Hết ranh nhà ông Nguyễn Mạnh Trường (Chủ tịch xã) | Ngã ba Thống Nhất                                 | 1,13                     |
|       |                                             | Ngã ba Thống Nhất                                 | Cổng Cạn                                          | 1,00                     |
| 2     | Các tuyến đường còn lại                     | Toàn tuyến                                        |                                                   | 1,00                     |

| Số<br>TT | Tên đường                              | Đoạn đường                               |                               | Hệ số điều<br>chỉnh giá<br>đất |
|----------|----------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|          |                                        | Từ                                       | Đến                           |                                |
| XVI      | <b>XÃ NGHĨA BÌNH</b>                   |                                          |                               |                                |
| 1        | Quốc Lộ 14                             | Giáp ranh xã Nghĩa Trung -<br>Nghĩa Bình | Ranh xã Đức Liễu - Nghĩa Bình | 1,15                           |
| 2        | Đường nhựa Nghĩa Bình - Nghĩa<br>Trung | Giáp Quốc Lộ 14                          | Giáp ranh xã Nghĩa Trung      | 1,00                           |
| 3        | Đường liên xã Nghĩa Bình - Đức<br>Liễu | Toàn tuyến                               |                               | 1,00                           |
| 4        | Các tuyến đường còn lại                | Toàn tuyến                               |                               | 1,17                           |

## 7. HUYỆN BÙ ĐÓP

| Số TT | Tên đường                    | Đoạn đường                                          |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                              | Từ                                                  | Đến                                                |                          |
| I     | THỊ TRẤN THANH BÌNH          |                                                     |                                                    |                          |
| 1     | Đường Nguyễn Huệ             | Ranh xã Thanh Hòa                                   | đường Nguyễn Văn Trỗi                              | 1,10                     |
|       |                              | đường Nguyễn Văn Trỗi                               | Ranh xã Thiện Hưng                                 | 1,10                     |
| 2     | Đường Lê Duẩn                | Ngã ba công chánh                                   | Giáp đường Nguyễn Trãi                             | 1,10                     |
|       |                              | Giáp đường Nguyễn Trãi                              | Giáp đường Nguyễn Lương Bằng                       | 1,10                     |
|       |                              | Giáp đường Nguyễn Lương Bằng                        | Ngã ba Sờ Nhỏ (Đường D11)                          | 1,10                     |
|       |                              | Ngã ba Sờ Nhỏ (Đường D11)                           | Ngã ba nhà ông Luyện                               | 1,10                     |
|       |                              | Ngã ba nhà ông Luyện                                | Cầu sông Bé mới (Giáp ranh huyện Bù Gia Mập)       | 1,10                     |
| 3     | Đường Hùng Vương             | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 4     | Đường Lê Hồng Phong          | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 5     | Đường trong khu vực chợ (cũ) | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 6     | Đường Nguyễn Trãi            | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 7     | Đường Lê Văn Sỹ              | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 8     | Đường Trần Huy Liệu          | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 9     | Đường Nguyễn Lương Bằng      | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,20                     |
| 10    | Đường Phạm Ngọc Thạch        | Đường Lê Duẩn (ĐT 759)                              | Bệnh viện Bù Đốp (Cầu số 1 (ông Điều Tài) cũ)      | 1,20                     |
|       |                              | Bệnh viện Bù Đốp (Cầu số 1 (ông Điều Tài) cũ)       | Giáp ranh xã Thanh Hoà                             | 1,20                     |
| 11    | Đường Nguyễn Văn Trỗi        | Đường Nguyễn Huệ                                    | Đường Hoàng Văn Thụ (D1)                           | 1,20                     |
| 12    | Đường trong TTTM             | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 13    | Đường Nguyễn Chí Thanh       | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 14    | Đường 7/4                    | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 15    | Đường Phan Đăng Lưu          | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 16    | Đường Lý Tự Trọng            | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 17    | Đường Chu Văn An             | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,20                     |
| 18    | Đường Hoàng Văn Thụ          | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,30                     |
| 19    | Đường Tô Hiến Thành          | Toàn tuyến                                          |                                                    | 1,10                     |
| 20    | Đường khu phố Thanh Xuân     | Đầu nối đường Hùng Vương (thửa 12, tờ bản đồ số 17) | Đầu nối đường Hùng Vương (thửa 8, tờ bản đồ số 17) | 1,10                     |



| Số TT | Tên đường                                                                                                      | Đoạn đường                                                         |                                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                                | Từ                                                                 | Đến                                                                |                          |
| 21    | Đường Nguyễn Đình Chiểu                                                                                        | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 22    | Đường Lương Đình Của                                                                                           | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 23    | Đường Cống Quỳnh                                                                                               | Đường Nguyễn Huệ vào 30m                                           | Giáp đường Nguyễn Đình Chiểu (D2)                                  | 1,10                     |
| 24    | Đường nhựa Cẩn Đơn                                                                                             | Đường Lê Duẩn (ĐT 759)                                             | Trụ điện 02                                                        | 1,10                     |
|       |                                                                                                                | Trụ điện 02                                                        | Hết tuyến                                                          | 1,10                     |
| 25    | Đường Lê Thị Riêng                                                                                             | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 26    | Đường D4'                                                                                                      | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 27    | Đường Tôn Thất Tùng                                                                                            | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 28    | Đường Suối Đá ấp Thanh Trung                                                                                   | Đường Nguyễn Huệ                                                   | Hết ranh đất bà Bùi Thị Thùy Dung (thửa số 27, 24 tờ bản đồ số 02) | 1,10                     |
|       |                                                                                                                | Hết ranh đất bà Bùi Thị Thùy Dung (thửa số 27, 24 tờ bản đồ số 02) | Suối Đá                                                            | 1,10                     |
|       |                                                                                                                | Suối Đá                                                            | Đường Lê Duẩn                                                      | 1,10                     |
| 29    | Đường Nguyễn Văn Trỗi (nối dài)                                                                                | Giáp đường Hoàng Văn Thụ (D1)                                      | Ngã ba đi ấp 3 Thanh Hòa (phía Bắc)                                | 1,10                     |
|       |                                                                                                                | Ngã ba đi ấp 3 Thanh Hòa (phía Bắc)                                | Ranh xã Thanh Hòa                                                  | 1,10                     |
| 30    | Đường ấp Thanh Trung                                                                                           | Đường Lê Duẩn                                                      | Hết ranh đất nhà ông Đỗ Thanh Hải (thửa số 87, tờ bản đồ số 4)     | 1,10                     |
| 31    | Đường ranh ấp Thanh Tâm - Thanh Sơn                                                                            | Đường Lê Duẩn                                                      | Hết ranh đất nhà bà Triệu Thị Dung (thửa số 378, tờ bản đồ số 1)   | 1,10                     |
| 32    | Đường cấp hàng rào Công an huyện                                                                               | Đường Hoàng Văn Thụ                                                | Đến ranh đội Quản lý thị trường                                    | 1,10                     |
| 33    | Đường giao thông đầu nối từ đường Lê Duẩn vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 34    | Các tuyến đường còn lại của các khu phố thuộc thị trấn Thanh Bình                                              | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |
| 35    | Các tuyến đường còn lại của các ấp thuộc thị trấn Thanh Bình                                                   | Toàn tuyến                                                         |                                                                    | 1,10                     |

71

| Số TT | Tên đường                                                                                                     | Đoạn đường                                           |                                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                               | Từ                                                   | Đến                                                  |                          |
| II    | XÃ TÂN THÀNH                                                                                                  |                                                      |                                                      |                          |
| 1     | ĐT 759B                                                                                                       | Giáp ranh xã Lộc Hiệp                                | Hết ranh UBND xã Tân Thành                           | 1,30                     |
|       |                                                                                                               | Hết ranh UBND xã Tân Thành                           | Giáp ranh đất ông Võ Đình Chiết                      | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Giáp ranh đất ông Võ Đình Chiết                      | Hết ranh bưu điện xã Tân Thành                       | 1,20                     |
|       |                                                                                                               | Hết ranh bưu điện xã Tân Thành                       | Ngã ba đường xóm (hết ranh thửa đất 51 tờ bản đồ 21) | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Ngã ba đường xóm (hết ranh thửa đất 51 tờ bản đồ 21) | Giáp ranh xã Tân Tiến                                | 1,10                     |
| 2     | Đường liên doanh                                                                                              | Đường ĐT 759B vào 30m                                | Hết ranh đất trường THCS xã Tân Thành                | 1,20                     |
|       |                                                                                                               | Hết ranh đất trường THCS xã Tân Thành                | Đồn cầu trắng                                        | 1,70                     |
| 3     | Đường giao thông đầu nối từ đường DT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                                           |                                                      | 1,50                     |
| 4     | Các tuyến đường thôn, ấp (đường có quy định lộ giới)                                                          | Toàn tuyến                                           |                                                      | 1,50                     |
| 5     | Các tuyến đường còn lại                                                                                       | Toàn tuyến                                           |                                                      | 1,80                     |
| III   | XÃ TÂN TIẾN                                                                                                   |                                                      |                                                      |                          |
| 1     | ĐT 759B                                                                                                       | Giáp ranh xã Tân Thành                               | Cổng chào ấp Tân Nhân                                | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Cổng chào ấp Tân Nhân                                | Giáp ranh đất nhà bà Lê Bên                          | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Giáp ranh đất nhà bà Lê Bên                          | Cổng chào ấp Tân An                                  | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Cổng chào ấp Tân An                                  | Giáp ranh xã Thanh Hòa                               | 1,10                     |
| 2     | Đường Sóc Nê                                                                                                  | Ngã ba Sóc Nê vào 60m                                | Hết ranh đất trường cấp II+III và trường tiểu học    | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Hết ranh đất trường cấp II+III và trường tiểu học    | Suối Đá                                              | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Suối Đá                                              | Hết ranh đất nhà ông 3 Đến (Thửa 172 tờ bản đồ 22)   | 1,10                     |
| 3     | Đường giao thông đầu nối từ đường DT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                                           |                                                      | 1,10                     |
| 4     | Các tuyến đường thôn, ấp (đường có quy định lộ giới)                                                          | Toàn tuyến                                           |                                                      | 1,10                     |

72

| Số TT | Tên đường                                                                                                     | Đoạn đường                             |                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                               | Từ                                     | Đến                                    |                          |
| 5     | Các tuyến đường còn lại                                                                                       | Toàn tuyến                             |                                        | 1,10                     |
| IV    | XÃ THANH HÒA                                                                                                  |                                        |                                        |                          |
| 1     | ĐT 759B                                                                                                       | Giáp ranh xã Tân Tiến                  | Cổng Tầm Ron                           | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Cổng Tầm Ron                           | Ngã ba đường vào ấp 7 (ngã ba Cây Sao) | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Ngã ba đường vào ấp 7 (ngã ba Cây Sao) | Giáp ranh thị trấn Thanh Bình          | 1,10                     |
| 2     | ĐT 759                                                                                                        | Ngã ba nhà ông Luyện                   | Cầu sông Bé mới                        | 1,10                     |
| 3     | Đường D11 vào UBND xã Thanh Hòa                                                                               | Giáp TT Thanh Bình                     | Rẫy ông Thành PCT UB                   | 1,20                     |
| 4     | Đường công chào ấp 3                                                                                          | Giáp TT Thanh Bình                     | Giáp ranh xã Thiện Hưng                | 1,50                     |
| 5     | Đường Quy hoạch trung tâm hành chính xã Thành Hòa                                                             | Toàn tuyến                             |                                        | 1,10                     |
| 6     | Đường giao thông đầu nối từ đường DT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                             |                                        | 1,20                     |
| 7     | Các tuyến đường thôn, ấp (đường có quy định lộ giới)                                                          | Toàn tuyến                             |                                        | 1,90                     |
| 8     | Các tuyến đường còn lại                                                                                       | Toàn tuyến                             |                                        | 2,00                     |
| V     | XÃ THIỆN HƯNG                                                                                                 |                                        |                                        |                          |
| 1     | ĐT 759B                                                                                                       | Giáp ranh thị trấn Thanh Bình          | Hết ranh trại hòm Ba Đùng              | 1,20                     |
|       |                                                                                                               | Hết ranh trại hòm Ba Đùng              | Ngã 3 xuống đường sau chợ Thiện Hưng   | 1,20                     |
|       |                                                                                                               | Ngã 3 xuống đường sau chợ Thiện Hưng   | Hết ranh đài Tường Niệm                | 1,20                     |
|       |                                                                                                               | Hết ranh đài Tường Niệm                | Giáp ranh xã Hưng Phước và Phước Thiện | 1,20                     |
| 2     | Đường nhựa                                                                                                    | Ngã ba đôi chi khu                     | Ngã ba nhà bà Ti thôn 3                | 1,20                     |
| 3     | Đường quanh chợ Thiện Hưng                                                                                    | Toàn tuyến                             |                                        | 1,20                     |
| 4     | Đường trong khu vực chợ                                                                                       | Toàn tuyến                             |                                        | 1,20                     |
| 5     | Đường nhựa                                                                                                    | Từ ngã ba chợ                          | Bệnh viện E717                         | 1,20                     |
| 6     | Đường quanh Bến xe mới Thiện Hưng                                                                             | Toàn tuyến                             |                                        | 1,20                     |
| 7     | Đường Quy hoạch khu 3,4 ha                                                                                    | Toàn tuyến                             |                                        | 1,20                     |
| 8     | Đường nhựa                                                                                                    | Ngã ba thôn 6                          | Hết ranh thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu | 1,20                     |

73

| Số TT | Tên đường                                                                                                     | Đoạn đường                |                                                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                               | Từ                        | Đến                                                                     |                          |
| 9     | Đường nhựa                                                                                                    | Ngã ba bến xe mới vào 30m | Nhà văn hóa cộng đồng                                                   | 1,20                     |
| 10    | Đường nhựa                                                                                                    | Giáp ranh xã Thanh Hòa    | Đến ngã ba trụ sở Trung Đoàn (hết ranh thửa 18, 30, 27 tờ bản đồ số 25) | 1,20                     |
| 11    | Đường giao thông đầu nối từ đường DT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,20                     |
| 12    | Các tuyến đường thôn, ấp (đường có quy định lộ giới)                                                          | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,50                     |
| 13    | Các tuyến đường còn lại                                                                                       | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,20                     |
| VI    | XÃ HƯNG PHƯỚC                                                                                                 |                           |                                                                         |                          |
| 1     | ĐT 759B                                                                                                       | Giáp ranh xã Thiện Hưng   | Cầu sắt 2                                                               | 1,20                     |
|       |                                                                                                               | Cầu sắt 2                 | Trụ sở UBND xã Hưng Phước                                               | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Trụ sở UBND xã Hưng Phước | Cửa khẩu Hoàng Diệu                                                     | 1,20                     |
| 2     | Đường giao thông đầu nối từ đường DT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |
| 3     | Các tuyến đường thôn, ấp (đường có quy định lộ giới)                                                          | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |
| 4     | Các tuyến đường còn lại                                                                                       | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |
| VII   | XÃ PHƯỚC THIỆN                                                                                                |                           |                                                                         |                          |
| 1     | ĐT 759B                                                                                                       | Giáp ranh xã Thiện Hưng   | Cầu sắt 2                                                               | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Cầu sắt 2                 | Trụ sở UBND xã Hưng Phước                                               | 1,10                     |
|       |                                                                                                               | Trụ sở UBND xã Hưng Phước | Cửa khẩu Hoàng Diệu                                                     | 1,20                     |
| 2     | Đường Quy hoạch trung tâm UBND xã Phước Thiện                                                                 | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |
| 3     | Đường giao thông đầu nối từ đường DT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này) | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |
| 4     | Các tuyến đường thôn, ấp (đường có quy định lộ giới)                                                          | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |
| 5     | Các tuyến đường còn lại                                                                                       | Toàn tuyến                |                                                                         | 1,10                     |

## 8. HUYỆN LỘC NINH

| Số TT | Tên đường               | Đoạn đường                      |                                | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-------------------------|---------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
|       |                         | Từ                              | Đến                            |                          |
| I     | THỊ TRẤN LỘC NINH       |                                 |                                |                          |
| 1     | Quốc lộ 13              | Đường Hùng Vương                | Đường Huỳnh Tấn Phát           | 1,00                     |
|       |                         | Đường Huỳnh Tấn Phát            | Đường Nguyễn Bình              | 1,00                     |
|       |                         | Đường Nguyễn Bình               | Giáp ranh xã Lộc Thái          | 1,00                     |
|       |                         | Đường Hùng Vương                | Đường Cách Mạng Tháng 8        | 1,00                     |
|       |                         | Đường Cách Mạng Tháng 8         | Giáp ranh xã Lộc Tấn           | 1,00                     |
| 2     | Đường 7/4               | Quốc lộ 13                      | Ngã ba đường Điện Biên Phủ     | 1,00                     |
|       |                         | Ngã ba đường Điện Biên Phủ      | Đường Hùng Vương               | 1,00                     |
| 3     | Đường Cách Mạng Tháng 8 | Quốc lộ 13                      | Hết tuyến (Qua hồ bom Làng 10) | 1,00                     |
| 4     | Đường Điện Biên Phủ     | Đường 7/4                       | Giáp cầu Ông Kỳ                | 1,00                     |
|       |                         | Giáp cầu Ông Kỳ                 | Đường Lê Lợi                   | 1,00                     |
|       |                         | Đường Lê Lợi                    | Hết đường nhựa                 | 1,00                     |
| 5     | Đường Đồng Khởi         | Đường Hùng Vương                | Đường Điện Biên Phủ            | 1,00                     |
| 6     | Đường 3 tháng 2         | Toàn tuyến                      |                                | 1,00                     |
| 7     | Đường Hùng Vương        | Quốc lộ 13                      | Đường 7/4                      | 1,25                     |
|       |                         | Đường 7/4                       | Đường Đồng Khởi                | 1,00                     |
|       |                         | Đường Đồng Khởi                 | Đường Huỳnh Văn Nghệ           | 1,00                     |
|       | Hẻm đường Hùng Vương    | Đường 7/4                       | Đường Hùng Vương               | 1,00                     |
| 8     | Đường KP Ninh Thái      | Đường Huỳnh Tấn Phát            | Giáp ranh xã Lộc Thái          | 1,00                     |
| 9     | Đường ven suối          | Đầu ranh đất Trường Sao Mai mới | Cầu ngập                       | 1,00                     |
| 10    | Đường Võ Thị Sáu        | Toàn tuyến                      |                                | 1,00                     |
| 11    | Đường Hoàng Hoa Thám    | Đường Nơ Trang Long             | Đường Lê Hồng Phong            | 1,79                     |
| 12    | Đường Huỳnh Tấn Phát    | Quốc lộ 13                      | Cổng sau nhà máy chế biến mù   | 1,00                     |
|       |                         | Cổng sau nhà máy chế biến mù    | Quốc lộ 13                     | 1,00                     |
| 13    | Đường Huỳnh Văn Nghệ    | Đường Đồng Khởi                 | Đường Điện Biên Phủ            | 1,00                     |
| 14    | Đường Lê Hồng Phong     | Đường Nguyễn Tất Thành          | Đường 3 tháng 2                | 1,00                     |
| 15    | Đường Lê Lợi            | Toàn tuyến                      |                                | 1,11                     |
| 16    | Đường Lý Thái Tổ        | Quốc lộ 13                      | Giáp Đường Nơ Trang Long       | 1,00                     |
|       |                         | Giáp Đường Nơ Trang Long        | Ngã 3 hồ Bom Làng 10           | 1,00                     |
| 17    | Đường Lý Thường Kiệt    | Quốc lộ 13                      | Hết tuyến                      | 1,00                     |
| 18    | Đường Lý Tự Trọng       | Đường Hùng Vương                | Đường 7/4                      | 1,00                     |
| 19    | Đường Ngô Quyền         | Quốc lộ 13                      | Hết tuyến                      | 1,00                     |
| 20    | Đường Nguyễn Bình       | Quốc lộ 13                      | Cuối đường                     | 1,00                     |
| 21    | Đường Nguyễn Bình Khiêm | Đường 7/4                       | Giáp Huỳnh Tấn Phát            | 1,00                     |



75

| Số TT | Tên đường                                                                                                                                                                | Đoạn đường             |                            | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                                                                                          | Từ                     | Đến                        |                          |
| 22    | Đường Nguyễn Chí Thanh                                                                                                                                                   | Cầu ngập               | Giáp Đường Trần Hưng Đạo   | 1,00                     |
| 23    | Đường Nguyễn Đình Chiểu                                                                                                                                                  | Đường 7/4              | Đường Đồng Khởi            | 1,00                     |
| 24    | Đường Nguyễn Du                                                                                                                                                          | Đường Hùng Vương       | Giáp hẻm số 39             | 1,00                     |
|       |                                                                                                                                                                          | Giáp hẻm số 39         | Giáp ngã ba đi xã Lộc Hiệp | 1,00                     |
| 25    | Đường Nguyễn Huệ                                                                                                                                                         | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 26    | Đường Nguyễn Hữu Thọ                                                                                                                                                     | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 27    | Đường Nguyễn Tất Thành                                                                                                                                                   | Quốc lộ 13             | Giáp ranh xã Lộc Thiện     | 1,50                     |
| 28    | Đường Nguyễn Thị Định                                                                                                                                                    | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 29    | Đường Nguyễn Thị Minh Khai                                                                                                                                               | Đường Nguyễn Tất Thành | Đường 3 tháng 2            | 1,77                     |
| 30    | Đường Nguyễn Trãi                                                                                                                                                        | Đường Lê Lợi           | Giáp ranh xã Lộc Thuận     | 1,00                     |
| 31    | Đường Nguyễn Văn Cừ                                                                                                                                                      | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 32    | Đường Nguyễn Văn Linh                                                                                                                                                    | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 33    | Đường Nguyễn Văn Trỗi                                                                                                                                                    | Quốc lộ 13             | Cuối đường                 | 1,00                     |
| 34    | Đường Nơ Trang Long                                                                                                                                                      | Đường Nguyễn Tất Thành | Đường Lý Thái Tổ           | 1,00                     |
| 35    | Đường Phạm Ngọc Thạch                                                                                                                                                    | Đường Lý Thường Kiệt   | Đường Nguyễn Du            | 1,00                     |
|       |                                                                                                                                                                          | Đường Lý Thường Kiệt   | Giáp đường Lộc Tấn         | 1,00                     |
| 36    | Đường Phan Bội Châu                                                                                                                                                      | Quốc lộ 13             | Giáp ranh xã Lộc Thuận     | 1,00                     |
| 37    | Đường Phan Châu Trinh                                                                                                                                                    | Quốc lộ 13             | Giáp ranh xã Lộc Thiện     | 1,00                     |
| 38    | Đường Tôn Đức Thắng                                                                                                                                                      | Quốc lộ 13             | Đường Nguyễn Văn Linh      | 1,00                     |
|       |                                                                                                                                                                          | Đường Nguyễn Văn Linh  | Cuối đường                 | 1,00                     |
| 39    | Đường Trần Hưng Đạo                                                                                                                                                      | Đường 7/4              | Hết đất bà Thanh Tế        | 1,00                     |
|       |                                                                                                                                                                          | Hết đất bà Thanh Tế    | Quốc lộ 13                 | 1,00                     |
| 40    | Đường Trần Phú                                                                                                                                                           | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 41    | Đường Trần Quốc Toàn                                                                                                                                                     | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 42    | Đường Trần Văn Trà                                                                                                                                                       | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 43    | Đường Trương Công Định                                                                                                                                                   | Đường Nơ Trang Long    | Đường Lê Hồng Phong        | 1,46                     |
| 44    | Đường D1, D2, D3, D4, D5, D6 trong khu quy hoạch KDC thị trấn                                                                                                            | Toàn tuyến             |                            | 1,00                     |
| 45    | Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh đã được đầu tư nhựa có độ rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$                                       |                        |                            | 1,00                     |
| 46    | Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh đã được đầu tư bê tông có độ rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$                                    |                        |                            | 1,00                     |
| 47    | Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh chưa được đầu tư bê tông vẫn còn đường đất (hoặc rải sỏi) có độ rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$ |                        |                            | 1,00                     |
| 48    | Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh có độ rộng mặt đường $< 3,5\text{m}$ không phân biệt bê tông hoặc đường đất                       |                        |                            | 1,00                     |

| Số TT      | Tên đường                                                      | Đoạn đường                                           |                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------|
|            |                                                                | Từ                                                   | Đến                                                 |                          |
| <b>II</b>  | <b>XÃ LỘC THỊNH</b>                                            |                                                      |                                                     |                          |
| 1          | Quốc lộ 13                                                     | Giáp ranh thị xã Bình Long (Cầu Cản Lê)              | Ngã tư Đồng Tâm                                     | 1,00                     |
| 2          | ĐT 754                                                         | Ngã tư Đồng Tâm                                      | Cầu số 1                                            | 1,00                     |
|            |                                                                | Cầu số 1                                             | Hết đất cây xăng Ngọc Ánh                           | 1,00                     |
|            |                                                                | Giáp đất cây xăng Ngọc Ánh                           | Giáp ranh Campuchia                                 | 1,00                     |
| 3          | ĐT 792                                                         | Ngã ba Hải quan Tây Ninh                             | Giáp ranh tỉnh Tây Ninh                             | 1,00                     |
| 4          | Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)                                    | Toàn tuyến                                           |                                                     | 1,00                     |
| 5          | Đường liên xã Lộc Thịnh - Lộc Khánh                            | Ngã 4 Đồng Tâm                                       | Giáp ranh Lộc Khánh                                 | 1,00                     |
| 6          | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                                      |                                                     | 1,00                     |
| 7          | Các tuyến còn lại                                              |                                                      |                                                     | 1,00                     |
| <b>III</b> | <b>XÃ LỘC HƯNG</b>                                             |                                                      |                                                     |                          |
| 1          | Quốc lộ 13                                                     | Ngã tư Đồng Tâm                                      | Giáp ranh xã Lộc Thái                               | 1,00                     |
| 2          | ĐT 754                                                         | Ngã tư Đồng Tâm                                      | Cầu số 1                                            | 1,00                     |
|            |                                                                | Cầu số 1                                             | Giáp ranh xã Lộc Thịnh                              | 1,00                     |
| 3          | Liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành                                   | Ngã ba Giáng Hương                                   | Cổng Bầy Phụng                                      | 1,40                     |
|            |                                                                | Cổng Bầy Phụng                                       | Giáp ranh xã Lộc Thành                              | 1,67                     |
| 4          | Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái                              | Quốc lộ 13                                           | Ngã ba đường vào ấp 7 (Hết ranh nhà bà Đỗ Thị Dung) | 1,00                     |
|            |                                                                | Ngã ba đường vào ấp 7 (Giáp ranh nhà bà Đỗ Thị Dung) | Giáp ranh xã Lộc Thái                               | 1,00                     |
| 5          | Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Khánh                             | Ngã tư Đồng Tâm                                      | Cầu Suối 1                                          | 1,00                     |
|            |                                                                | Cầu Suối 1                                           | Giáp ranh xã Lộc Khánh                              | 1,00                     |
| 6          | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                                      |                                                     | 1,00                     |
| 7          | Các tuyến còn lại                                              |                                                      |                                                     | 1,00                     |



| Số TT | Tên đường                                                      | Đoạn đường                            |                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                | Từ                                    | Đến                                      |                          |
| IV    | <b>XÃ LỘC THÁI</b>                                             |                                       |                                          |                          |
| 1     | Quốc lộ 13                                                     | Giáp ranh xã Lộc Hưng                 | Hết đất cây xăng Minh Tú                 | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp đất cây xăng Minh Tú             | Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái | 1,05                     |
|       |                                                                | Giáp ranh Ngân hàng Agribank Lộc Thái | Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành        | 1,01                     |
|       |                                                                | Giáp ranh đất nhà nghỉ Trung Thành    | Giáp ranh Thị trấn Lộc Ninh              | 1,00                     |
| 2     | Đường Phan Châu Trinh                                          | Ngã tư Biên Phòng                     | Giáp ranh Lộc Thiện                      | 1,00                     |
| 3     | Đường Phan Bội Châu                                            | Ngã tư Biên Phòng                     | Cầu ông Năm Tài                          | 1,00                     |
|       |                                                                | Cầu ông Năm Tài                       | Hết ranh đất lô Cao Su                   | 1,00                     |
| 4     | Liên xã Lộc Thái-Lộc Khánh                                     | Ngã ba mới                            | Ngã 3 cầu Đò                             | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 cầu Đò                          | Ngã ba cuối trường cấp III               | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 cuối trường cấp III             | Ranh xã Lộc Khánh                        | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 nhà ông Lân                     | Ngã 3 nhà ông Sáu Thu                    | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 nhà ông Sáu Thu                 | Giáp đường liên xã                       | 1,00                     |
| 5     | Liên xã Lộc Thái-Lộc Điền                                      | Ngã ba cũ (xóm bung)                  | Cầu Đò                                   | 1,00                     |
|       |                                                                | Cầu Đò                                | Ranh Lộc Thái - Lộc Điền                 | 1,00                     |
| 6     | Liên xã Lộc Thái-Lộc Thiện                                     | Ngã ba Năm Bé                         | Nhà văn hóa ấp 3 ( Cũ: Ngã 3 Hai Thư )   | 1,00                     |
| 7     | Liên xã nông thôn Lộc Thái - Lộc Hưng                          | Toàn tuyến                            |                                          | 1,00                     |
| 8     | Đường liên ấp 1- ấp 3                                          | Giáp đường QL13                       | Hết đường nhựa                           | 1,00                     |
| 9     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                       |                                          | 1,00                     |
| 10    | Các tuyến còn lại                                              |                                       |                                          | 1,00                     |
| V     | <b>XÃ LỘC ĐIỀN</b>                                             |                                       |                                          |                          |
| 1     | Liên xã Lộc Thái- Lộc Điền                                     | Giáp ranh Lộc Thái - Lộc Điền         | Cầu Ông Đò                               | 1,00                     |
|       |                                                                | Cầu Ông Đò                            | Ngã 3 Trường tiểu học A (Đi ấp 8)        | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 Trường tiểu học A (Đi ấp 8)     | Giáp ranh xã Lộc Khánh                   | 1,00                     |
|       |                                                                | Nhà máy hạt điều Lộc Thái             | Nhà thờ Lộc Điền                         | 1,00                     |

| Số TT | Tên đường                                                      | Đoạn đường                         |                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                | Từ                                 | Đến                                   |                          |
| 2     | Liên xã Lộc Điền-Lộc Thuận                                     | Ngã ba nghĩa địa ấp 2 Lộc Điền     | Giáp ranh xã Lộc Thuận                | 1,00                     |
| 3     | Liên xã Lộc Điền-Lộc Quang                                     | Giáp Trường tiểu học A             | Giáp ranh lô cao su                   | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh lô cao su                | Giáp xã Lộc Quang                     | 1,00                     |
| 4     | Liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh                                   | Ngã 3 trường tiểu học Lộc Điền A   | Giáp ranh Lộc Điền - Lộc Khánh        | 1,00                     |
| 5     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                    |                                       | 1,00                     |
| 6     | Các tuyến còn lại                                              |                                    |                                       | 1,00                     |
| VI    | XÃ LỘC KHÁNH                                                   |                                    |                                       |                          |
| 1     | Liên xã Lộc Điền-Lộc Khánh                                     | Giáp ranh Lộc Điền-Lộc Khánh       | Hết ranh đất trường mẫu giáo Tuổi Thơ | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh trường mẫu giáo Tuổi Thơ | Giáp ranh xã Lộc Thịnh                | 1,00                     |
| 2     | Liên xã Lộc Khánh - Lộc Thái                                   | Giáp ranh Lộc Khánh - Lộc Thái     | Ngã 3 UBND xã Lộc Khánh               | 1,00                     |
| 3     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                    |                                       | 1,00                     |
| 4     | Các tuyến còn lại                                              |                                    |                                       | 1,00                     |
| VII   | XÃ LỘC THIỆN                                                   |                                    |                                       |                          |
| 1     | Liên xã Lộc Thiện-Thị trấn                                     | Giáp ranh Thị Trấn                 | Giáp đất Ủy ban xã                    | 1,00                     |
| 2     | Liên xã Lộc Thái-Lộc Thiện                                     | Giáp ranh Thị trấn - Lộc Thái      | Ngã tư Mũi Tôn                        | 1,00                     |
| 3     | Liên xã Lộc Thiện-Lộc Thành                                    | Giáp ranh UB xã                    | Ngã ba Lộc Bình                       | 1,00                     |
| 4     | Liên xã Lộc Thiện - Lộc Thái                                   | Ngã ba Lộc Bình                    | Giáp ranh xã Lộc Thái                 | 1,00                     |
| 5     | Đường làng 10 Lộc Thiện - Thị trấn - Lộc Tấn                   | Đầu ranh đất Trụ sở ấp làng 10     | Giáp ranh Thị trấn - Lộc Tấn          | 1,00                     |
| 6     | Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)                                    | Toàn tuyến                         |                                       | 1,00                     |
| 7     | Đường đi Tà Nốt                                                | Ngã tư Mũi Tôn                     | Ngã 3 Biên Giới (Đội 3)               | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 Biên Giới (Đội 3)            | Đường 14 C                            | 1,00                     |
| 8     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                    |                                       | 1,00                     |
| 9     | Các tuyến còn lại                                              |                                    |                                       | 1,00                     |

79

| Số TT | Tên đường                                                      | Đoạn đường                                 |                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                | Từ                                         | Đến                                  |                          |
| VIII  | XÃ LỘC THÀNH                                                   |                                            |                                      |                          |
| 1     | Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)                                    | Toàn tuyến                                 |                                      | 1,08                     |
| 2     | Liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng                                   | Ngã ba đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thịnh | Giáp ranh xã Lộc Hưng                | 1,03                     |
|       |                                                                | Ngã ba cây xăng Lộc Thành                  | Hết ranh đất nhà ông Nghĩa ấp Kaliêu | 1,09                     |
| 3     | Liên xã Lộc Thành - Lộc Thiện                                  | Ngã ba cây xăng Lộc Thành                  | Giáp ranh Lộc Thiện                  | 1,04                     |
| 4     | Liên xã Lộc Thành - Lộc Thái                                   | Ngã ba Lộc Bình                            | Giáp ranh Lộc Thái                   | 1,00                     |
| 5     | Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thịnh                            | Ngã 3 Lộc Thành - Lộc Thịnh                | Giáp ranh Ủy ban xã Lộc Thịnh        | 1,04                     |
| 6     | Đường qua trung tâm xã Lộc Thành                               | Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1                     | Nhà văn hóa ấp Kliêu                 | 1,05                     |
| 7     | Đường liên ấp                                                  | Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1                     | Đập nước Tà Tê                       | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã 3 nhà ông Mã Hữu Kỳ                    | Cách 1000 m                          | 1,00                     |
|       |                                                                | Xưởng dừa Lộc Hà                           | Giáp đường liên ấp Tà Tê 1 - Tà Tê 2 | 1,00                     |
| 8     | Đường liên ấp Tà Tê 2                                          | Đập nước Tà Tê 2                           | Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)          | 1,00                     |
| 9     | Đường liên ấp (Đường công chào ấp Tân Bình 1)                  | Cổng chào ấp Tân Bình 1                    | Đội 4 Nông trường cao su Lộc Ninh    | 1,00                     |
| 10    | Đường liên xã                                                  | Giáp ranh xã Lộc Thiện                     | Giáp ranh xã Lộc Thành               | 1,33                     |
| 11    | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                            |                                      | 1,00                     |
| 12    | Các tuyến còn lại                                              |                                            |                                      | 1,00                     |
| IX    | XÃ LỘC TẤN                                                     |                                            |                                      |                          |
| 1     | Quốc lộ 13                                                     | Giáp ranh Thị Trấn Lộc Ninh                | Ngã ba liên ngành                    | 1,00                     |
|       |                                                                | Ngã ba liên ngành                          | Giáp ranh Lộc Thạnh                  | 1,00                     |
| 2     | Đường DT 759B (Quốc lộ 13- Hoàng Diệu cũ)                      | Ngã ba liên ngành                          | Giáp ranh Lộc Hiệp                   | 1,00                     |
| 3     | Đường liên xã Lộc Tấn - Thị trấn Lộc Ninh                      | Nhà hàng Sơn Hà                            | Ngã ba hồ bom làng 10                | 1,00                     |
| 4     | Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)                                    | Toàn tuyến                                 |                                      | 1,00                     |
| 5     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                            |                                      | 1,00                     |
| 6     | Các tuyến còn lại                                              |                                            |                                      | 1,00                     |

| Số TT | Tên đường                                                      | Đoạn đường                            |                                                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                | Từ                                    | Đến                                                                   |                          |
| X     | <b>XÃ LỘC HIỆP</b>                                             |                                       |                                                                       |                          |
| 1     | Đường ĐT 759B (Quốc lộ 13-Đường Hoàng Diệu cũ)                 | Giáp ranh xã Lộc Tấn                  | Hết ranh đất khu Nghĩa Địa                                            | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh đất khu Nghĩa Địa           | Hết ranh đất cây xăng nhà ông Phúc                                    | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh đất cây xăng nhà ông Phúc   | Hết ranh đất cây xăng nhà ông Lập                                     | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh đất cây xăng nhà ông Lập    | Giáp ranh huyện Bù Đốp                                                | 1,00                     |
| 2     | Đường ĐT 756                                                   | Giáp ĐT 759B (Ngã ba đi Lộc Quang cũ) | Quán cà phê Hương Sen, hết đất bà Hương Sen (Giáp ranh xã Lộc Phú cũ) | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh đất bà Hương Sen            | Giáp ranh xã Lộc Phú                                                  | 1,00                     |
| 3     | Các tuyến đường nhựa trong khu quy hoạch trung tâm cụm xã      | Toàn tuyến                            |                                                                       | 1,00                     |
| 4     | Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Thuận                             | Giáp đường ĐT 759B                    | Giáp ranh xã Lộc Thuận                                                | 1,00                     |
| 5     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                       |                                                                       | 1,00                     |
| 6     | Các tuyến còn lại                                              |                                       |                                                                       | 1,00                     |
| XI    | <b>XÃ LỘC PHÚ</b>                                              |                                       |                                                                       |                          |
| 1     | ĐT 756                                                         | Giáp ranh xã Lộc Hiệp                 | Trụ điện số 72                                                        | 1,14                     |
|       |                                                                | Trụ điện số 72                        | Giáp ranh xã Lộc Quang                                                | 1,00                     |
| 2     | Liên xã Lộc Phú - Lộc Thuận                                    | Cổng chào ấp Bù Nôm                   | Giáp ranh xã Lộc Thuận                                                | 1,00                     |
| 3     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên |                                       |                                                                       | 1,10                     |
| 4     | Các tuyến còn lại                                              |                                       |                                                                       | 1,11                     |
| XII   | <b>XÃ LỘC QUANG</b>                                            |                                       |                                                                       |                          |
| 1     | Đường ĐT 756                                                   | Giáp ranh xã Lộc Phú                  | Hết ranh đất Cây xăng Phương Nhung                                    | 1,00                     |
|       |                                                                | Giáp ranh đất Cây xăng Phương Nhung   | Giáp ranh huyện Hớn Quản                                              | 1,00                     |
| 2     | Liên xã Lộc Quang - Lộc Thuận                                  | Cổng chào ấp Bù Nôm                   | Giáp ranh xã Lộc Thuận                                                | 1,00                     |



| Số TT       | Tên đường                                                                                    | Đoạn đường                           |                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|
|             |                                                                                              | Từ                                   | Đến                                      |                          |
| 3           | Đường nhựa vào UBND xã cũ                                                                    | Ngã 4 con Nai                        | Hết ranh đất Trường mẫu giáo Lộc Quang   | 1,00                     |
| 4           | Đường nhựa vào UBND xã mới                                                                   | Ngã 4 con nai                        | Hết đất UBND xã Lộc Quang                | 1,00                     |
| 5           | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên                               |                                      |                                          | 1,00                     |
| 6           | Các tuyến còn lại                                                                            |                                      |                                          | 1,00                     |
| <b>XIII</b> | <b>XÃ LỘC THUẬN</b>                                                                          |                                      |                                          |                          |
| 1           | Liên xã Lộc Thuận - Thị trấn                                                                 | Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh          | Ngã ba đội 2, Nông trường VII            | 1,10                     |
| 2           | Liên xã Lộc Thuận - Thị trấn                                                                 | Ngã ba đội 2, Nông trường VII        | Ngã 3 đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Điền | 1,07                     |
| 3           | Liên xã Lộc Thuận - Lộc Điền                                                                 | Ngã đội 4 Nông trường VII - Lộc Điền | Giáp ranh xã Lộc Điền                    | 1,10                     |
| 4           | Liên xã Lộc Thuận - Lộc Quang                                                                | Ngã ba Tam Lang                      | Giáp ranh xã Lộc Quang                   | 1,00                     |
| 5           | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên                               |                                      |                                          | 1,05                     |
| 6           | Các tuyến còn lại                                                                            |                                      |                                          | 1,00                     |
| <b>XIV</b>  | <b>XÃ LỘC HÒA</b>                                                                            |                                      |                                          |                          |
| 1           | Quốc lộ 13                                                                                   | Giáp ranh xã Lộc Tấn                 | Trạm kiểm soát Hoa Lư                    | 1,00                     |
| 2           | Đường nhựa vào UBND xã Lộc Hòa                                                               | Quốc lộ 13                           | Hết ranh đất Trạm y tế xã                | 1,00                     |
| 3           | Đường nhựa                                                                                   | Ngã ba ấp 8A                         | Hết ranh đất Chợ xã Lộc Hòa              | 1,00                     |
|             |                                                                                              | Giáp ranh đất Chợ xã Lộc Hòa         | Hết ranh đất nhà ông Gương               | 1,00                     |
| 4           | Liên xã Lộc Hòa - Lộc An                                                                     | Giáp ranh đất Trạm y tế xã           | Cổng chào ấp 6 xã Lộc Hòa                | 1,08                     |
| 5           | Các đường vành đai, đường ngang và đường dọc trong khu quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư |                                      |                                          | 1,00                     |
| 6           | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên                               |                                      |                                          | 1,00                     |
| 7           | Các tuyến còn lại                                                                            |                                      |                                          | 1,00                     |
| <b>XV</b>   | <b>XÃ LỘC THẠNH</b>                                                                          |                                      |                                          |                          |
| 1           | Quốc lộ 13                                                                                   | Giáp ranh Lộc Tấn                    | Trạm kiểm soát Hoa Lư                    | 1,00                     |
| 2           | Đường 13B (ĐT 754C)                                                                          | Ngã ba Chiu Riu                      | Cầu suối 2                               | 1,00                     |

| Số<br>TT   | Tên đường                                                                                    | Đoạn đường                            |                                | Hệ số điều<br>chỉnh giá<br>đất |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                                                              | Từ                                    | Đến                            |                                |
| 3          | Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc<br>Thạnh                                                         | Cổng làng 9 (Giáp ranh xã Lộc<br>Tấn) | Quốc lộ 13 (Giáp ranh Lộc Hòa) | 1,00                           |
| 4          | Các đường vành đai, đường ngang và đường dọc trong khu quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư |                                       |                                | 1,00                           |
| 5          | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên                               |                                       |                                | 1,00                           |
| 6          | Các tuyến còn lại                                                                            |                                       |                                | 1,00                           |
| <b>XVI</b> | <b>XÃ LỘC AN</b>                                                                             |                                       |                                |                                |
| 1          | Liên xã Lộc An - Lộc Tấn                                                                     | Giáp ranh xã Lộc Thạnh                | Giáp ranh xã Lộc Tấn           | 1,42                           |
| 2          | Liên xã Lộc An - Lộc Tấn                                                                     | Đầu ranh đất nhà ông Sơn Mận          | Ngã ba Trạm y tế               | 1,16                           |
| 3          | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên                               |                                       |                                | 1,25                           |
| 4          | Các tuyến còn lại                                                                            |                                       |                                | 1,14                           |





## 9. HUYỆN BÙ GIA MẬP

| Số TT | Tên đường                       | Đoạn đường                                        |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                 | Từ                                                | Đến                                       |                          |
| I     | XÃ PHÚ NGHĨA                    |                                                   |                                           |                          |
| 1     | ĐT 741                          | Cầu Phú Nghĩa (Cầu Đắc Sơn)<br>(Ranh xã Đức Hạnh) | Đầu ngã ba xưởng đá Thanh Dung            | 1,00                     |
|       |                                 | Đầu ngã ba xưởng đá Thanh Dung                    | Đầu đường đôi về phía Phước Long          | 1,00                     |
|       |                                 | Đầu đường đôi về phía Phước Long                  | Ngã 3 đường 19/5                          | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã 3 đường 19/5                                  | Cầu Phú Nghĩa                             | 1,20                     |
|       |                                 | Cầu Phú Nghĩa                                     | Hết ranh quán Xuân Bắc                    | 1,00                     |
|       |                                 | Giáp ranh quán Xuân Bắc                           | Đầu ngã ba gốc gỗ                         | 1,00                     |
|       |                                 | Đầu ngã ba gốc gỗ                                 | Ngã ba Đức Lập                            | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã ba Đức Lập                                    | Ngã ba Toàn Hữu                           | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã ba Toàn Hữu                                   | Ngã ba Sóc Cùi                            | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã ba Sóc Cùi                                    | Ngã 3 cây xăng Thanh Thương               | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã 3 cây xăng Thanh Thương                       | Giáp ranh xã Đắc Ô                        | 1,00                     |
| 2     | Đường ĐT 760                    | Ngã tư Phú Nghĩa                                  | Ngã 3 NT Tỉnh uỷ Tiền Giang               | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã tư Phú Nghĩa                                  | Hết ranh thửa đất số 159, tờ bản đồ số 55 | 1,00                     |
| 3     | Đường thôn 19/5                 | Cổng 19/5 (ranh giới xã Phú Nghĩa và Đức Hạnh)    | Ngã ba đường ĐT 741                       | 1,00                     |
| 4     | Đường N18 (Khu dân cư phía tây) | Ngã tư đường ĐT 741                               | Tiếp giáp đường vành đai trung tâm        | 1,00                     |
|       |                                 | Ngã tư đường ĐT 741                               | Ngã ba đường D19                          | 1,00                     |
| 5     | Đường A2 (Khu dân cư phía tây)  | Ngã ba đường D17                                  | Ngã ba đường B1                           | 1,00                     |
| 6     | Đường B1 (Khu dân cư phía tây)  | Ngã ba đường ĐT 760                               | Ngã ba đường A2                           | 1,00                     |
| 7     | Đường D17 (Khu dân cư phía tây) | Ngã tư đường N18                                  | Ngã ba đường A2                           | 1,00                     |

| Số TT | Tên đường                                 | Đoạn đường                    |                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
|       |                                           | Từ                            | Đến                                    |                          |
| 8     | Đường N4 (khu dân cư khu 2)               | Ngã ba đường D3               | Ngã ba đường D2                        | 1,00                     |
| 9     | Đường D2 (khu dân cư khu 2)               | Ngã ba đường ĐT 760           | Ngã ba đường N4                        | 1,00                     |
| 10    | Đường D3 (khu dân cư khu 2)               | Ngã ba đường ĐT760            | Ngã ba đường N4                        | 1,00                     |
| 11    | Đường NB1 (khu dân cư khu 2)              | Ngã ba đường D3               | Ngã ba đường D2                        | 1,00                     |
| 12    | Đường N8 (Khu TTHC huyện) (Hướng Đông)    | Ngã ba Đường ĐT 741           | Ngã ba Đường vành đai                  | 1,00                     |
| 13    | Đường N9 (Khu trung tâm hành chính huyện) | Ngã ba Đường ĐT 741           | Ngã ba Đường vành đai                  | 1,00                     |
| 14    | Đường N10 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba Đường D15              | Ngã ba Đường D11                       | 1,00                     |
| 15    | Đường N11 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba Đường ĐT 741           | Ngã ba Đường Vành đai                  | 1,00                     |
| 16    | Đường D15 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba đường N9               | Ngã tư đường N11                       | 1,00                     |
| 17    | Đường D14 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba đường N10              | Ngã ba đường N11                       | 1,00                     |
| 18    | Đường N12 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba đường N9               | Ngã tư đường N11                       | 1,00                     |
| 19    | Đường N11 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba đường N9               | Ngã ba đường N11                       | 1,00                     |
| 20    | Đường N10 (Khu TTHC huyện)                | Ngã ba đường N8               | Ngã tư đường N11                       | 1,00                     |
| 21    | Đường D8 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)     | Ngã ba Đường Vành đai         | Ngã ba Đường N7                        | 1,00                     |
| 22    | Đường D7 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)     | Ngã ba Đường Vành đai         | Ngã ba Đường N7                        | 1,00                     |
| 23    | Đường N7 (Khu trung tâm hành chính huyện) | Ngã ba Đường ĐT 741           | Ngã tư đường D8                        | 1,00                     |
| 24    | Đường thôn Đắk Sơn                        | Ngã ba Đường ĐT 741           | Hết ranh quy hoạch chợ huyện           | 1,00                     |
|       |                                           | Giáp ranh quy hoạch chợ huyện | Ngã 3 xưởng mộc ông Hùng               | 1,00                     |
|       |                                           | Ngã 3 xưởng mộc ông Hùng      | Cầu Đắk Sơn                            | 1,00                     |
| 25    | Đường thôn Bù Gia Phúc 1                  | Từ ranh đất Cao Su 78         | Cổng thôn Bù Gia Phúc 1                | 1,00                     |
| 26    | Đường thôn đi Bù Cà Mau                   | Giáp đường ĐT 741             | Ngã ba đường Vòng Chùa                 | 1,00                     |
| 27    | Đường thôn Tân Lập Gốc gỗ đi ĐT 760       | Giáp đường ĐT 741             | Ngã 3 Sơn Hà                           | 1,00                     |
|       |                                           | Ngã 3 Sơn Hà                  | Ngã 3 ĐT 760 (ngay nhà ông Hồng Chiến) | 1,00                     |

85

| Số TT | Tên đường                                          | Đoạn đường                                                               |                                                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                    | Từ                                                                       | Đến                                                                     |                          |
| 28    | Đường thôn Hai Cấn                                 | Giáp đường ĐT 741                                                        | Giáp ranh nghĩa địa thôn Hai Cấn                                        | 1,00                     |
| 29    | Đường liên thôn Bù Gia Phúc 2                      | Giáp đường ĐT 741                                                        | Ngã 3 Hải Yến                                                           | 1,00                     |
| 30    | Đường đi vào thôn Khắc Khoan                       | Giáp đường ĐT 741                                                        | Hết ranh khu niệm phật đường Tiên Sơn                                   | 1,00                     |
| 31    | Các tuyến đường còn lại                            | Toàn tuyến                                                               |                                                                         | 1,00                     |
| II    | XÃ ĐẮK Ô                                           |                                                                          |                                                                         |                          |
| 1     | ĐT 741                                             | Giáp ranh xã Phú Nghĩa - Đak O                                           | Hết ranh đất ông Phạm Văn Tuấn (thửa số 36, tờ bản đồ số 47)            | 1,00                     |
|       |                                                    | Giáp ranh đất ông Phạm Văn Tuấn (thửa số 36, tờ bản đồ số 47)            | Hết ranh đất nhà ông Lê Quảng Sơn (thửa đất số 121, tờ bản đồ số 44)    | 1,00                     |
|       |                                                    | Giáp ranh đất nhà ông Lê Quảng Sơn (thửa đất số 121, tờ bản đồ số 44)    | Hết ranh đất nhà ông Đinh Quang Triệu (thửa đất số 31, tờ bản đồ số 45) | 1,00                     |
|       |                                                    | Giáp ranh đất nhà ông Đinh Quang Triệu (thửa đất số 31, tờ bản đồ số 45) | Hết ranh đất nhà ông Vũ Đình Nam (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 46)      | 1,00                     |
|       |                                                    | Giáp ranh đất nhà ông Vũ Đình Nam (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 46)      | Giáp ranh xã Bù Gia Mập                                                 | 1,00                     |
| 2     | Đường huyện 3 (Thôn 2 đi thôn 6 xã Đăk O)          | Giáp ĐT 741                                                              | Ngã 3 đường vào sân bóng thôn 6                                         | 1,00                     |
|       |                                                    | Ngã 3 đường vào sân bóng thôn 6                                          | Ngã 3 đường vào Mỏ Đá                                                   | 1,00                     |
|       |                                                    | Ngã 3 đường vào Mỏ Đá                                                    | Ranh giới xã Bù Gia Mập                                                 | 1,00                     |
| 3     | Đường huyện 11 (Ngã tư chợ - Tiểu khu 42)          | Giáp ĐT 741                                                              | Ngã 3 đường vào nhà văn hóa Bù Bung                                     | 1,00                     |
|       |                                                    | Ngã 3 đường vào nhà văn hóa Bù Bung                                      | Ngã 3 bảng tin                                                          | 1,00                     |
|       |                                                    | Ngã 3 bảng tin                                                           | Giáp đường tuần tra biên giới                                           | 1,00                     |
| 4     | Đường huyện 01 (Đường thôn 1 - Đồn Biên Phòng 785) | Giáp ĐT 741                                                              | Ngã 3 thôn 3                                                            | 1,00                     |
|       |                                                    | Ngã 3 thôn 3                                                             | Giáp đường tuần tra biên giới                                           | 1,00                     |
| 5     | Các tuyến đường còn lại                            | Toàn tuyến                                                               |                                                                         | 1,00                     |



86

| Số TT | Tên đường                               | Đoạn đường                                              |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                         | Từ                                                      | Đến                                                |                          |
| III   | XÃ BÙ GIA MẬP                           |                                                         |                                                    |                          |
| 1     | ĐT 741                                  | Giáp ranh xã Đak O                                      | Giáp ranh tỉnh Đắk Nông                            | 1,10                     |
| 2     | Các tuyến đường trung tâm xã Bù Gia Mập | Trạm cấp nước                                           | Cổng vườn Quốc gia Bù Gia Mập                      | 1,10                     |
|       |                                         | Trụ sở UBND xã                                          | Hết ranh nhà ông Lê Văn Thiện                      | 1,00                     |
|       |                                         | Hết ranh nhà ông Điều Xa Rông                           | Ngã ba nhà bà Đặng Thị Hon                         | 1,10                     |
|       |                                         | Trạm y tế xã                                            | Hết ranh nhà bà Nguyễn Ngọc Hiền                   | 1,00                     |
|       |                                         | Hết ranh nhà ông Hà Văn Toàn                            | Hết ranh nhà ông Điều Mố                           | 1,00                     |
|       |                                         | Thửa 1 đến thửa 9 tờ bản đồ số 28 thuộc khu đất đấu giá |                                                    | 1,10                     |
|       |                                         | Hết ranh nhà ông Nguyễn Khắc Liêm                       | Hết ranh Nhà ông Nguyễn Văn Đù                     | 1,00                     |
|       |                                         | Hết ranh nhà ông Chu Văn Dũng                           | Ngã ba nhà bà Đặng Thị Hon                         | 1,00                     |
|       |                                         | Hết ranh nhà ông Nguyễn Trọng Hiếu                      | Suối (sau Trường học)                              | 1,10                     |
| 3     | Các tuyến đường còn lại                 | Toàn tuyến                                              |                                                    | 1,10                     |
| IV    | XÃ ĐỨC HẠNH                             |                                                         |                                                    |                          |
| 1     | ĐT 741                                  | Ngã ba chốt số 6                                        | Cầu Đăk Sơn                                        | 1,00                     |
| 2     | Trung tâm Đức Hạnh                      | Ngã 3 ĐT 741                                            | Hết ranh đất bà Thủy Lai                           | 1,00                     |
|       |                                         | Giáp ranh đất bà Thủy Lai                               | Ngã tư Quốc tế (ranh xã Phú Vãn)                   | 1,00                     |
| 3     | Đường thôn 19/5                         | Ngã ba thôn 19/5                                        | Ngã ba nhà bà Thao                                 | 1,00                     |
|       |                                         | Ngã ba nhà bà Thao                                      | Cổng 19/5 (ranh giới xã Phú Nghĩa và Đức Hạnh)     | 1,00                     |
| 4     | ĐT 760                                  | Ngã 4 Quốc Tế                                           | Hết ranh đất ông Nam (đối diện trung tâm Đức Hạnh) | 1,00                     |
|       |                                         | Hết ranh đất ông Nam (đối diện trung tâm Đức Hạnh)      | Giáp ranh xã Phú Nghĩa                             | 1,00                     |
| 5     | Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roi        | Cầu sắt 19/5                                            | Ngã 3 đường đi Phước Sơn                           | 1,00                     |
|       |                                         | Ngã 3 đường đi Phước Sơn                                | Giáp ĐT 760                                        | 1,00                     |

87

| Số TT | Tên đường                    | Đoạn đường                                 |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|       |                              | Từ                                         | Đến                                       |                          |
| 6     | Đường Đội 3 - Bình Đức 2     | Ngã ba Hội trường Bình Đức 2               | Giáp đường trung tâm xã                   | 1,00                     |
| 7     | Đường Đội 4 - Sơn Trung      | Ngã 3 hội trường Thôn Sơn Trung            | Giáp bến đò                               | 1,00                     |
|       |                              | Ngã 4 Quốc Tế                              | Hết ranh nhà ông Hữu Chạy                 | 1,00                     |
| 8     | Đường Phước Sơn - Đường 19/5 | Giáp đường trung tâm xã Đức Hạnh           | Suối (đất bà Thủy Nhi)                    | 1,00                     |
|       |                              | Suối (đất bà Thủy Nhi)                     | Giáp đường 19/5 đi Bù K'Roai              | 1,00                     |
| 9     | Đường đi Xóm Mới             | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| 10    | Đường đi Xóm Chải            | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| 11    | Đường Xóm Mới nối 19/5       | Giáp Đường Xóm Mới                         | Giáp đường 19/5                           | 1,00                     |
| 12    | Đường sau khu tái định cư    | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| 13    | Đường Đội 2 cũ               | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| 14    | Đường Đội 2 mới              | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| 15    | Các tuyến đường còn lại      | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| V     | XÃ BÌNH THẮNG                |                                            |                                           |                          |
| 1     | Đường liên xã Bình Thắng     | Ranh trụ sở NT 1 (cũ)                      | Đi xã Đa Kì 1,5 km                        | 1,00                     |
|       |                              | Ngã 3 trung tâm                            | Đi thôn 6B + 300m                         | 1,00                     |
| 2     | Các tuyến đường còn lại      | Toàn tuyến                                 |                                           | 1,00                     |
| VI    | XÃ PHÚ VĂN                   |                                            |                                           |                          |
| 1     | Đường ĐT 760                 | Ngã 3 Tỉnh Ủy Tiền Giang                   | Suối Tiền Giang                           | 1,00                     |
|       |                              | Suối Tiền Giang                            | Ngã 4 Quốc Tế                             | 1,00                     |
|       |                              | Ngã 4 Quốc Tế                              | Chùa Thanh Hoa hướng Bù Đăng              | 1,00                     |
|       |                              | Chùa Thanh Hoa hướng Bù Đăng               | Hết ranh chợ Phú Văn + 200m hướng Bù Đăng | 1,00                     |
|       |                              | Giáp ranh chợ Phú Văn + 200m hướng Bù Đăng | Ranh đất lâm phần                         | 1,00                     |
|       |                              | Ranh đất lâm phần                          | Giáp ranh huyện Bù Đăng                   | 1,00                     |

88

| Số TT | Tên đường                                               | Đoạn đường                                                                     |                                                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                         | Từ                                                                             | Đến                                                                           |                          |
| 2     | Đường thôn 1 xã Phú Văn                                 | Ngã tư kinh tế mới (giáp ranh xã Đức Hạnh)                                     | Trụ điện số 13 hướng nam (nhà ông Tuấn) +220 m                                | 1,00                     |
| 3     | Đường tổ 15 khu, thôn 3 xã Phú Văn                      | Giáp đường ĐT 760 (lò rèn ông Nam)                                             | Hết đường bê tông (đối diện nhà ông Kiêm)                                     | 1,10                     |
| 4     | Đường chợ thôn 2 (Đường bàn cờ khu vực chợ)             | Giáp ĐT 760                                                                    | Ngã 3 Nhà ông Điền                                                            | 1,00                     |
|       |                                                         | Giáp ĐT 760                                                                    | Hết ranh đất nhà bà thời                                                      | 1,00                     |
| 5     | Đường dưới lòng hồ (thôn 1)                             | Giáp ĐT 760 (Quán café Cát Bụi)                                                | Giáp đường trên lòng hồ                                                       | 1,00                     |
| 6     | Đường trên lòng hồ                                      | Giáp đường dưới lòng hồ (thôn 1)                                               | Giáp ranh xã Đức Hạnh (đối diện quán nhà ông Hồng)                            | 1,00                     |
| 7     | Các tuyến đường còn lại                                 | Toàn tuyến                                                                     |                                                                               | 1,00                     |
| VII   | XÃ ĐA KIA                                               |                                                                                |                                                                               |                          |
| 1     | Đường ĐT 759                                            | Ranh giới xã Phước Minh                                                        | Hết ranh đất nhà thờ An Bình (về phía UBND xã Đa Kia)                         | 1,10                     |
|       |                                                         | Giáp ranh đất nhà thờ An Bình (về phía UBND xã Đa Kia)                         | Hết ranh đất trụ sở Nông trường 2 - CTy CS Phú Riềng (về phía UBND xã Đa Kia) | 1,10                     |
|       |                                                         | Giáp ranh đất trụ sở Nông trường 2 - CTy CS Phú Riềng (về phía UBND xã Đa Kia) | Ngã 3 Nhà máy nước                                                            | 1,10                     |
|       |                                                         | Ngã 3 Nhà máy nước                                                             | Ngã 4 đường vào Nghĩa địa thôn 6                                              | 1,10                     |
|       |                                                         | Ngã 4 đường vào Nghĩa địa thôn 6                                               | Giáp ranh xã Bình Sơn                                                         | 1,10                     |
| 2     | Đường liên xã Đa Kia đi Bình Thắng                      | Ngã ba tiếp giáp ĐT 759                                                        | Hết ranh nhà bà Nguyễn Thị Mầu                                                | 1,10                     |
| 3     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn $\geq 4m$ | Toàn tuyến                                                                     |                                                                               | 1,10                     |
| 4     | Các tuyến đường còn lại                                 | Toàn tuyến                                                                     |                                                                               | 1,00                     |
| VIII  | XÃ PHƯỚC MINH                                           |                                                                                |                                                                               |                          |
| 1     | Đường ĐT 759                                            | Ranh xã Đa Kia                                                                 | Hết ranh nghĩa địa Bình Tân                                                   | 1,00                     |
|       |                                                         | Giáp ranh nghĩa địa Bình Tân                                                   | Ranh giới huyện Bù Đốp                                                        | 1,00                     |

| Số TT | Tên đường                                                        | Đoạn đường                                                                                               |                                                                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                  | Từ                                                                                                       | Đến                                                                                                      |                          |
| 2     | Đường vào thôn Bình Tiến 1 (Đường vào TT hành chính xã hiện hữu) | Giáp ĐT 759                                                                                              | Khu trung tâm hành chính xã (hiện hữu)                                                                   | 1,00                     |
| 3     | Đường quy hoạch vào trung tâm hành chính xã                      | Giáp ĐT 759                                                                                              | Khu trung tâm hành chính xã                                                                              | 1,00                     |
| 4     | Đường thôn Bình Tân                                              | Giáp ĐT 759                                                                                              | Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã (hết ranh thửa đất số 8 tờ bản đồ 28 của bà Phạm Thị Thúy Hà) | 1,00                     |
|       |                                                                  | Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã (hết ranh thửa đất số 8 tờ bản đồ 28 của bà Phạm Thị Thúy Hà) | Trung tâm hành chính xã (hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thắng thửa đất số 86, tờ bản đồ 24)                 | 1,00                     |
| 5     | Đường thôn Bình Tân                                              | Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã (hết ranh thửa đất số 8 tờ bản đồ 28 của bà Phạm Thị Thúy Hà) | Ngã ba Suối Muồng (hết ranh đất ông Hà Sỹ Quý thửa 17 tờ bản đồ 17)                                      | 1,00                     |
| 6     | Các tuyến đường còn lại                                          | Toàn tuyến                                                                                               |                                                                                                          | 1,00                     |



